

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH CỘNG ĐỒNG NGƯỜI VIỆT TẠI LIÊN BANG NGA VÀ NHỮNG THỬ THÁCH TRÊN CON ĐƯỜNG HỘI NHẬP

*Nguyễn Huy Hoàng**

1. Quá trình hình thành cộng đồng người Việt tại Liên bang Nga

Ngay từ những năm 20 và 30 của thế kỷ XX, những nhà cách mạng Việt Nam đã có mặt ở Liên Xô hoạt động trong phong trào Cộng sản quốc tế. Khi cuộc Chiến tranh vệ quốc chống phát xít Đức nổ ra, các chiến sĩ Việt Nam ở Matxcova đã có mặt trong hàng ngũ Hồng quân bảo vệ thủ đô Matxcova.

Sau thắng lợi của Chiến dịch Biên giới 1950, con đường sang Trung Quốc bước đầu được khai thông, Việt Nam đã gửi những lưu học sinh đầu tiên sang học tập tại Liên Xô, chuẩn bị cho đội ngũ các nhà khoa học xây dựng đất nước sau ngày kháng chiến thành công.

Nhiều thập kỷ về sau, đông đảo sinh viên sang Liên Xô học tập, đã hình thành nên một thế hệ trí thức Việt Nam với những phẩm chất ưu việt trên đất nước bạn. Trong nửa thế kỷ, Liên Xô trước đây và nước Nga sau này đã đào tạo cho Việt Nam một lực lượng trí thức đông đảo, ước tính khoảng hơn năm mươi ngàn người.

Nhưng đó chỉ mới là cơ sở ban đầu hình thành nên cộng đồng người Việt tại Nga.

Vào năm 1981, hợp tác lao động và hữu nghị giữa hai nước Việt Nam và Liên Xô được ký kết, theo đó, có hơn hai trăm ngàn công nhân người Việt Nam sang lao động tại Liên Xô trong những năm cuối thập kỷ 80, đầu 90 của thế kỷ XX.

Những người công nhân Việt Nam làm việc trong các nhà máy phân bố hầu khắp các thành phố của nước Nga và các nước Cộng hoà Liên Xô cũ. Họ là những người Việt Nam từ nhiều vùng, miền khác nhau, nhiều ngành nghề khác nhau, được lựa chọn về mặt tuổi đời, sức khoẻ, phẩm chất, học vấn và ra đi có tổ chức. Họ sang đây với mục đích lao động, học tập và kinh tế, hoàn toàn không vì một mục đích khác. Chính vì vậy, có thể nói, người Việt Nam tại Nga là một cộng đồng

* TS., Cộng tác viên khoa học Đại học Tổng hợp Matxcova - Liên bang Nga.

lành mạnh, có nhiều nét tương đồng với cộng đồng người Việt Nam ở các nước Đông Âu.

Tất cả công nhân Việt Nam làm việc tại các nhà máy và công xưởng đều sống tập thể trong các ký túc xá, được gọi là ốp (tên viết tắt từ chữ ký túc xá общежитие trong tiếng Nga). Từ sau năm 1992, Liên Xô tan rã, hàng loạt nhà máy phá sản, hợp đồng lao động của công nhân Việt Nam và các nhà máy chấm dứt; rất nhiều nhà máy không thể trả lương cho công nhân, không có vé máy bay cho công nhân về nước. Trước tình thế đó, một bộ phận không nhỏ công nhân Việt Nam quyết định ở lại làm ăn, sinh sống ở Nga. Hoạt động mưu sinh chính của họ là kinh doanh, buôn bán, phù hợp với tình hình cơ chế thị trường Nga vừa được khai sinh.

Số lượng người Việt Nam ở lại làm ăn vào những năm từ 1992 đến giai đoạn khủng hoảng 1998 ước tính khoảng 150.000 người (số lượng người Việt ở Mỹ là 1.860.000 người, ở Úc 159.000 người, ở Pháp 250.000, ở Đài Loan 210.000 người...).

Từ năm 1992 đến 2001 chỉ riêng Matxcova đã có tới 16 ốp Việt Nam, mỗi ốp cư ngụ từ 500 - 700 người, có khi đến hơn 2.000 người. Các ốp trở thành những xã hội Việt Nam thu nhỏ, gọi là những thương xá, vừa là nơi ở, sinh hoạt, vừa là địa điểm kinh doanh. Những địa danh như Đôm 5, Bến Thành, Xocol, Xaliut, Búa Liềm, Sông Hồng, Togi, Thủy Lợi, Chợ Vòm... đã trở nên nổi tiếng và được coi như là những chiếc nôi đầu tiên của cộng đồng người Việt.

Sau một phần ba thế kỷ tính từ năm 1981, ba thế hệ của người Việt đã có mặt làm ăn, sinh sống, học tập ở Nga.

Thế hệ thứ nhất là những người thanh niên trở về từ chiến trường, các công trường, nhà máy, đồng ruộng... sang lao động ở Liên Xô những năm 80 của thế kỷ XX ở độ tuổi trên dưới đôi mươi. Giờ đây, họ đã bước vào ngưỡng cửa tuổi nghỉ ngơi, hưu trí.

Thế hệ thứ hai, chủ yếu là sinh viên sinh tại Nga, hoặc sang Nga học tập. Đây là thế hệ được tiếp nhận song hành hai ngôn ngữ, hai nền văn hoá Nga - Việt, được trực tiếp học tập tại các trường đại học Nga.

Thế hệ thứ ba là học sinh phổ thông, mẫu giáo học ở trường Nga, nói tiếng Nga, hiểu biết thiên nhiên, con người và phong tục, tập quán Nga từ thuở lọt lòng. Mặc dù sinh ra, lớn lên ở Nga, nhưng do chính sách đối với người nước ngoài của Liên bang Nga còn có nhiều bất cập, nên đa phần các cháu thay vì mang quốc tịch Nga, thì vẫn mang quốc tịch Việt Nam theo bố mẹ.

Ba chục năm qua, nước Nga mới vẫn chưa có một quy chế hợp thức hoá lâu dài cho người nước ngoài, trong đó có người Việt. Hộ khẩu người Việt chủ yếu

đăng ký theo từng năm một. Hầu hết các ộp đã bị giải tán từ đầu năm 2000 do không phù hợp với yêu cầu ngày càng cao của chính quyền về phương thức tổ chức kinh doanh và các đòi hỏi nghiêm ngặt về phòng cháy, chữa cháy, về sự văn minh cư trú.

Những khu tập thể Ngoại giao đoàn vốn trước đây chỉ dành cho đối tượng ngoại giao, đã cho phép người nước ngoài thuê lại để ở, đã thay thế vai trò các ộp và lại trở thành nơi cư trú mới của cộng đồng người Việt tại thủ đô Matxcova..

2. Tổng quan tình hình, đặc điểm văn hoá - xã hội của cộng đồng người Việt tại Liên bang Nga

Hiện tại, sinh kế của người Việt tại Nga bao gồm ba phương thức chủ yếu: kinh doanh, dịch vụ và sản xuất.

Hệ thống dịch vụ mạnh nha từ đầu những năm 90 của thế kỷ XX, đầu tiên là dịch vụ giấy tờ, dịch vụ nhà ở, nhà hàng, dịch vụ hải quan, hàng hoá. Gần đây, dịch vụ lao động, ngân hàng, phát triển song song với nhu cầu hoạt động thương mại.

Khoảng đầu những năm 2000, người Việt ở Nga đi vào sản xuất hàng tiêu dùng, chủ yếu là sản xuất giày dép, may mặc, trồng rau và chăn nuôi.

Song phương thức quan trọng nhất đảm bảo cho cuộc sống người Việt đó là kinh doanh, mua bán. Khoảng 85 đến 90% người Việt tại Nga hoạt động kinh doanh tại các chợ bán buôn và bán lẻ.

Người Việt được đánh giá là lực lượng phân phối hàng hoá đông đảo và hiệu quả nhất ở Nga, mặc dù đại đa số người Việt xuất thân từ nông thôn, không có truyền thống, kinh nghiệm buôn bán, thương trường.

Dù không hề có một quy định bằng văn bản nào, nhưng mặt hàng người Việt kinh doanh trong ba mươi năm qua và cả trong tương lai, chủ yếu là hàng may mặc và tiêu dùng. Những hàng hoá mang tính độc quyền như rượu, bia, thuốc lá, mỹ phẩm, vàng bạc và văn hoá phẩm... không nằm trong quỹ đạo kinh doanh của người Việt tại Nga.

Áp lực công việc của người Việt buôn bán tại các chợ ở Nga, nhất là Matxcova rất căng thẳng và phải chịu áp lực rất lớn. Thời gian làm việc thực tế của những người buôn bán nhỏ dao động từ 350 ngày đến 360 ngày một năm, mỗi ngày làm việc từ 5 giờ sáng đến 5 giờ chiều trong những điều kiện thời tiết và môi trường khá khắc nghiệt. Sự cần cù và ý chí của người Việt hiếm có một cộng đồng nước ngoài nào ở Nga sánh được.

Theo thống kê sơ bộ, khoảng hơn 80% người Việt ở Nga sống trong các ộp; khoảng 17% thuê căn hộ và khoảng gần 3% có điều kiện mua nhà. Người Việt thích

sống co cụm trong các ổ, một phần là lí do an ninh, một phần do thói quen sống theo kiểu sinh hoạt tập trung mang tính đồng hương, làng xã. (Hiện chưa có một con số thống kê đầy đủ, ở các thành phố như Volgagrat, Ekaterinburg, Kraxnodar, Piachigorxk, Kazan, Vladimir... đặc biệt là Matxcova, số người Việt đã mua nhà riêng là bao nhiêu, nhưng số lượng hầy còn rất ít, xấp xỉ 2,5 đến 3%).

Trong các ổ, các căn hộ mà người Việt thuê đa phần chật chội; sinh hoạt thuần túy theo kiểu Việt Nam từ món ăn, chế biến, giờ giấc sinh hoạt và các thói quen địa phương.

Đặc điểm nổi bật của người Việt ở Nga là tính thiếu ổn định. Lý do đầu tiên là do sự khó khăn trong việc hợp thức cư trú. Trong khi ở các nước châu Âu, như Ba Lan, Sec, Đức... phần lớn người Việt đã trở thành công dân nước sở tại, được đối xử một cách bình đẳng, thì ở Nga vẫn chưa có một quy chế và lộ trình luật pháp cho việc hợp pháp hoá người nước ngoài.

Những người Việt ở Nga hoặc là đăng ký hộ khẩu theo từng năm, giấy tờ xe cộ, bảo hiểm y tế, visa theo đó, cũng chỉ từng năm một. Hình thức thứ hai là đăng ký ba năm, bước chuyển tiếp lên làm thẻ xanh tạm trú. Sau khi có thẻ xanh, từ hai năm trở lên sẽ được xét để nhận hộ chiếu công dân Nga.

So với năm năm trước, bây giờ tình hình đăng ký hộ khẩu cư trú đã dễ dàng hơn, nhưng thực tế, người Việt vẫn gặp rất nhiều khó khăn. Điều đó làm hạn chế rất lớn tới quá trình hội nhập về phương diện văn hoá với nước sở tại.

Những năm 90 của thế kỷ XX, thông tin báo chí của người Việt tại Nga vô cùng thiếu thốn. Nguồn tin chủ yếu là báo chí từ trong nước gửi sang qua con đường chính thức của đại sứ quán bằng máy bay hàng tuần với số lượng ít ỏi, chủ yếu là báo *Nhân dân*. Lúc này VTV4, kênh thông tin đối ngoại của Đài Truyền hình Việt Nam chưa được thực hiện, internet chưa có, đại đa số lao động người Việt tại Nga không đọc được báo Nga.

Trong bối cảnh đó, một số tờ báo tư nhân của người Việt ra đời. Những tờ báo này, ban đầu không đăng ký, chỉ dịch một vài bản tin đáng chú ý từ báo Nga và báo nước ngoài, in copi ra các trang A4 với số lượng vài trăm bản và đem bán ở các chợ. Những năm sau, các tờ báo này được cải tiến liên tục, có đăng ký về phía Nga, in ấn đẹp, gồm 106 trang, có số lượng tương đối lớn, phát hành 26 ngày trong tuần tại Matxcova và các thành phố lớn. Những tờ báo này lấy tin từ nguồn báo điện tử trên mạng, cộng với một số tin dịch từ các báo Nga, với mục đích kinh doanh, đã cung cấp thông tin cho cộng đồng, nhìn chung là lành mạnh và hữu ích. Hiện tại có 4 báo giấy đang hoạt động (*Nhật báo, Niềm tin, Tin tức thị trường, Nhân hoà*) trong số 28 báo đã từng ra đời và chấm dứt hoạt động bởi lí do kinh tế.

Các trang websites tại Nga có một vai trò tích cực, nhanh nhạy trong thông tin và là những trang có uy tín về nghề nghiệp, như *baonga.com*, *mekongnet.ru*, *hoidoanhnghiep.ru*, *nguoibanduong.net...*

Nhìn chung, sau một thời gian thiếu thốn, với sự ra đời của internet, TV4, sự hoạt động tích cực của mảng báo chí của người Việt tại Nga đã đáp ứng tương đối đầy đủ nhu cầu của cộng đồng.

Trong số các hiệp hội xã hội và nghề nghiệp ở Nga được thành lập từ hai chục năm qua như Hội Người Việt Nam tại Liên bang Nga, Hội Doanh nghiệp, Hội Khoa học kỹ thuật, thì Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam tại Liên bang Nga có một vai trò đáng kể trong lĩnh vực văn hoá với những sáng tác đa dạng được đăng tải trên Tạp chí *Người bạn đường* ra đời từ năm 1993. Gần ba chục tác phẩm thơ, tiểu thuyết, truyện ngắn, âm nhạc chủ yếu in ấn trong nước và tại Liên bang Nga, được công chúng bạn đọc trong nước và quốc tế đánh giá cao.

Ở Matxcova và các thành phố lớn, có các ban nhạc trẻ người Việt như ban nhạc Bốn mùa, Trúc xinh, Văn Lang, Năng thủy tinh... được thành lập một cách tự phát, vừa mang tính kinh doanh vừa mang tính phục vụ, với các ca sĩ thường được đào tạo từ các trường âm nhạc. Các bài hát Việt, dân ca và nhạc Nga luôn được các ban nhạc chú trọng và chiếm được cảm tình của khán giả các thể hệ.

Theo thoả thuận giữa Bộ Văn hoá hai nước Nga và Việt Nam, hàng năm đều tổ chức Ngày Văn hoá tại mỗi nước. Ngày Văn hoá Việt Nam lần đầu tiên được tổ chức vào tháng 7 năm 2002 tại Matxcova, và từ bấy đến nay, các hoạt động này được diễn ra liên tục, có tác dụng trao đổi văn hoá, củng cố tình hữu nghị và tăng cường sự hiểu biết của nhân dân Nga đối với Việt Nam.

Mãng du lịch, ẩm thực cũng là một thứ "giáo cụ trực quan" theo đúng nghĩa của nó, đưa hình ảnh con người, đất nước Việt Nam đến với một bộ phận công chúng thuộc tầng lớp trung lưu Nga, có sức lan toả và thuyết phục rất lớn, góp phần mở đường cho văn hoá Việt Nam bước vào xã hội Nga. Có gần một chục nhà hàng Việt cắm rễ tại đất Nga; khoảng gần một chục công ty du lịch Việt - Nga được ra đời và củng cố, phát triển mạnh từ khoảng đầu năm 2000 đến nay đã và đang đưa hàng chục ngàn người Nga sang thăm Việt Nam và ngược lại.

Dù sống ở Nga, nhưng các tập tục cưới xin của người Việt đều trung thành với truyền thống Việt Nam. Sau các hình thức chạm ngõ, xin dâu, việc tổ chức lễ cưới thường diễn ra ở các nhà hàng, có ca nhạc Việt, các món ăn Việt, có phát biểu của các cơ quan, gia đình, bè bạn. Hình thức cưới hỏi kiểu châu Âu và Nga mặc dù được giới trẻ quan tâm, nhưng chỉ được tiếp thu ở góc độ văn hoá nhất, đó là việc

các bạn trẻ trong ngày tổ chức lễ cưới, thường đến đài liệt sĩ vô danh, đến Quảng trường Đỏ để đặt hoa.

Những người Việt Nam là Phật tử hay không phải là Phật tử, nhưng trong các hoạt động lễ nghi, dù không ý thức, họ đồng nhất việc thờ cúng gia tiên với việc thờ Phật. Tuyệt đại đa số người Việt tại Nga, từ các gia đình đến các văn phòng kinh doanh đều lập bàn thờ gia tiên và cúng vào ngày sóc, vọng, lễ tết. Các việc tang tế dù diễn ra tại Nga, nhưng vẫn thực hiện theo truyền thống Việt Nam. Sự tự xuất cảng hình thái văn hoá này, có thể gọi là một hình thức bảo tồn văn hoá tâm linh Việt một cách tự thân, có một giá trị và ý nghĩa giáo dục rất sâu sắc.

So với các cộng đồng Âu - Mỹ, và thậm chí so với Ukraina, người Việt tại Nga thiệt thòi hơn trong việc hợp thức hoá, điều đó dẫn đến sự thiếu ổn định, cuộc sống mang tính tạm bợ. Gần 100.000 người Việt tồn tại đến hơn một nửa đời người tại Nga, nhưng vẫn chưa được phép xây dựng một ngôi chùa Việt Nam; và ở Nga chưa có nhà văn hoá Việt Nam.

Những điều này sẽ tác động trực tiếp và lâu dài tới quá trình hội nhập của cộng đồng Việt vào môi trường văn hoá xã hội của nước Nga.

3. Những thử thách trong quá trình hội nhập

Hội nhập (интеграция) là quá trình tất yếu đối với người nước ngoài sống ở nước sở tại. Việc hội nhập nhanh hay chậm, phụ thuộc chủ yếu vào yếu tố thời gian, văn hoá, kinh tế và sự hỗ trợ chính sách của hai nhà nước.

Có thể nói, so với cộng đồng các nước đang sinh sống tại Liên bang Nga, từ các nước SNG cũ, thì người Việt Nam có sự hội nhập rất nhanh chóng.

Trước hết, mặt thuận lợi nhất là hai nước Việt Nam và Liên Xô và sau này là nước Nga, có mối quan hệ truyền thống hơn 60 năm. Trong suốt quãng thời gian ấy, văn học, âm nhạc, hội hoạ, điện ảnh Xô Viết đã được truyền bá rộng rãi tại Việt Nam và có ảnh hưởng sâu sắc tới các thế hệ thanh niên trong chiến tranh và xây dựng đất nước. Đặc biệt tiếng Nga được coi là ngoại ngữ chủ đạo được dạy trong các trường chuyên ngữ và đại học, là công cụ chủ yếu để học sinh, sinh viên học tập, nghiên cứu khoa học, tìm hiểu đất nước và con người Nga.

Hơn năm chục ngàn sinh viên, nghiên cứu sinh, thực tập sinh được đào tạo tại Liên Xô và nước Nga sau này, dù họ sống trong nước hay ở Nga, cũng được coi là một yếu tố quan trọng gián tiếp hay trực tiếp thúc đẩy quá trình hội nhập của người Việt tại Nga.

Theo Hiệp định lao động và hữu nghị được ký kết năm 1981, những công nhân Việt Nam sang lao động tại hầu khắp các thành phố lớn của Liên bang Xô Viết.

Mặc dù số lượng thời gian dành cho việc học tiếng Nga không nhiều, nhưng hầu hết công nhân Việt đều có thể giao tiếp một cách đơn giản, mang tính tình huống bằng tiếng Nga. Điều này khác với cộng đồng Trung Quốc, Ấn Độ, Apganistan,... khi đến với nước Nga, hành trang ngôn ngữ bản địa của người nhập cư hoàn toàn trống vắng.

Và một điều quan trọng hơn hết, những người Việt Nam đều dành cho nước Nga, nhân dân Nga một sự trân trọng, một tình cảm yêu mến, thuyê chung. Người Việt luôn được người Nga nhiều thế hệ trân trọng vì sự lao động cần cù, sự khiêm nhường và ham hiểu biết. Văn hoá Nga có nhiều nét tương đồng với văn hoá Việt.

Đó là những lý do thuận lợi cho cuộc hội nhập của người Việt Nam ở nước Nga trong một phần ba thế kỷ qua. Người Việt hiểu được phong tục tập quán nhân dân Nga, chấp hành pháp luật nước sở tại, gắn bó với đất nước Nga, nắm bắt được những sự kiện, những biến động quốc gia và có những kiến thức xã hội cần thiết.

Một bộ phận người Việt có kinh tế ổn định, thành lập những công ty, những trung tâm có pháp nhân Nga, từng bước hoà nhập vào dòng chảy thương trường Nga.

Học sinh, sinh viên Việt Nam tại Nga là thế hệ có tốc độ hội nhập nhanh nhất nhờ nắm vững ngôn ngữ, có tri thức cuộc sống mới và trong tương lai họ có sự ổn định nhất về mặt sinh kế tại Nga.

Theo *Bách khoa mở Wikipedia* thì người Việt ở Liên bang Nga là cộng đồng dân tộc thiểu số lớn thứ 72 ở Nga (theo cuộc điều tra dân số 2002, tuy nhiên điều này cần được kiểm chứng lại - NHH)... Nhưng theo các ước tính không chính thức, con số đó có thể từ 100.000 đến 150.000 người nên việc xếp hạng có thay đổi. So với các cộng đồng khác, cộng đồng người Việt được đánh giá rất cao về tốc độ phát triển, về tiềm năng kinh tế và khả năng thích nghi. Cộng đồng người Việt có một uy tín và vị thế tương đối cao trong các cộng đồng nhập cư, điều đó được người Nga và chính quyền sở tại thừa nhận.

Trong nhiều năm gần đây, số lượng các vụ phạm pháp của người nước ngoài tại Nga chiếm tới gần một phần ba tổng số các vụ được khám phá, nhưng trong số đó, số vụ phạm pháp hình sự của người Việt chỉ chiếm 1,2%. Điều đó muốn nói lên rằng, người Việt không nằm trong số các cộng đồng nhập cư đáng chú ý về mặt hình sự.

Tuy vậy, có những rào cản tồn tại nhiều năm đã và đang là một trở ngại lớn cho quá trình hội nhập.

Khoảng 5% người Việt tại Nga sử dụng thành thạo tiếng Nga; gần 55% chỉ sử dụng được ngôn ngữ giao tiếp trong sinh hoạt, kinh doanh và hơn 45% rất khó khăn

trong việc trao đổi thông tin. Trong ba thế hệ, thì thế hệ thứ nhất, trình độ tiếng Nga nói chung rất hạn chế, do đó khi ở lại làm ăn tại Nga, họ gặp phải khó khăn trong vấn đề giao dịch với người Nga. Hầu như rất ít người có thể đọc báo, nghe đài và các thông tin bằng tiếng Nga.

Trong hai thập niên trở lại đây, người Việt sang Nga theo các con đường tuyển mộ của các công ty, trình độ học vấn của họ không đồng đều và có xu hướng giảm sút. Khi sang Nga, họ không hề được biết về phong tục, tập quán, không biết tiếng Nga, việc thâm nhập vào một xã hội công nghiệp đối với họ đều không hề có sự chuẩn bị. Trong bối cảnh đó, trong một thời gian dài, dường như họ buộc phải đứng ra một bên lề của lộ trình, khó thâm nhập vào những hoạt động của xã hội Nga.

Bên cạnh đó, sự trì trệ, bảo thủ của những tập quán phương Đông về phương diện sinh hoạt tùy tiện, gây ra những mặc cảm, khó chấp nhận cho cư dân sở tại. Áp lực thời gian trong công việc của người Việt và những vấn đề sinh kế làm cho người Việt ít có thời gian đến được những bảo tàng, danh lam, thắng cảnh, chưa có thói quen tham gia các sinh hoạt văn hoá của nhân dân Nga. Chưa có một thống kê xã hội học về số lượng người Việt hàng năm đến bảo tàng, đến các nhà hát, đi du lịch... nhưng chắc chắn con số này rất khiêm tốn.

Việc đăng ký tạm trú, thường trú tại Nga tương đối khó khăn do chưa có một quy chế chính thức về mặt nhà nước đối với người nước ngoài nói chung và người Việt nói riêng. Số đông người đăng ký hộ khẩu thường thực hiện theo chế độ từng năm một, nên khi hết thời hạn, người lao động chưa có điều kiện đăng ký tiếp, họ lập tức trở thành người bất hợp pháp.

Số lượng này tăng lên theo cấp số cộng và theo thời gian, vì vậy, đây là một yếu tố tác động rất tiêu cực tới quá trình hội nhập mà chưa có lời giải (ở Mỹ và Ba Lan trong thời vừa qua đã thông qua quyết định ân xá người nhập cư bất hợp pháp với số lượng lớn - NHH.).

Trong thời gian gần đây, đặc biệt sau khi nền kinh tế thế giới bước vào giai đoạn khủng hoảng, kinh tế ở Nga cũng rơi vào tình hình khó khăn, cộng đồng người Việt cũng chịu nhiều tổn thất, nhất là sau khi chợ Cherkizov, trung tâm buôn bán lớn nhất nước Nga tan vỡ. Nhiều vụ bùng nợ, chiếm đoạt vốn, lừa đảo, nhiều vụ làm ăn trái phép trong lĩnh vực kinh doanh và sản xuất của một số doanh nhân và tiểu chủ bùng phát trong thời gian bốn năm qua, đã làm cho hình ảnh Việt bị tổn thất trên các phương tiện thông tin đại chúng. Nó là một hồi chuông dài báo động, nhưng các biện pháp khắc phục vẫn tỏ ra chưa có hiệu quả cao.

Song song với tốc độ hội nhập, còn phải tính đến việc bảo tồn văn hoá Việt ở nước ngoài. Việc thiếu một không gian tôn giáo như không có chùa chiền, không có nhà văn hoá, và không có các lớp dạy tiếng Việt sẽ có ảnh hưởng không nhỏ tới việc hội nhập của người Việt tại Nga. Dường như một bộ phận của cộng đồng chưa đánh giá hết tầm quan trọng của tiếng Việt trong việc khẳng định vị thế, tạo nên sự ổn định lâu dài và bảo tồn giá trị Việt cho các thế hệ trên đất Nga.

Tại Matxcova và các thành phố khác, đã từng có các lớp dạy tiếng Việt, nhưng quy mô nhỏ và không có kế hoạch dài hạn, tính ổn định thấp, nên lớp học tồn tại lâu nhất khoảng gần hai năm, lớp ít nhất là một tháng. Hiện tại, ở Nga không có lớp dạy tiếng Việt theo đúng nghĩa của nó, cho con em người Việt. Được biết, vào thời điểm này, ở Matxcova vừa mở ra một câu lạc bộ cho trẻ em sinh hoạt, đồng thời kết hợp với việc dạy tiếng Việt, nhưng với quy mô nhỏ chỉ vài chục em tham gia, nó chưa tương xứng với số lượng, tầm vóc và sự hoạch định về tính bền vững.

Do những khó khăn khách quan, chủ quan nên việc mở ra một lớp tiếng Việt trên đất Nga đòi hỏi một sự nỗ lực rất lớn của các cơ quan hữu quan trong nước và cộng đồng người Việt tại Nga.

Mặc dù ẩm thực Việt được đánh giá cao tại Nga, nhưng số lượng các nhà hàng vẫn quá ít ỏi, không đủ sức cạnh tranh với sự phát triển mạnh mẽ của các hệ thống nhà hàng Trung Quốc, Nhật Bản, Italia, Mỹ... Ở Matxcova và các thành phố khác đã từng có tới gần hai chục nhà hàng, nhưng do mặt bằng phải thuê mướn, vẫn chưa được đầu tư thích đáng về quy mô và chất lượng. Bên cạnh đó, việc quảng cáo chưa được chú trọng, nên thương hiệu Việt vẫn còn mờ nhạt. Thế mạnh này của người Việt chưa được phát huy như ở các thành phố Paris, Berlin, London, thậm chí cũng chưa bằng ở một thành phố nhỏ như Brussels.

Ngoài ra, các vấn đề xã hội khác như sự tan vỡ của các gia đình do điều kiện sống xa cách, các vụ li hôn ngày càng nhiều; các lối sống lành mạnh đang bị xói mòn và xâm thực bởi sự tiếp thu thiếu chọn lọc của giới trẻ; và đặc biệt là vấn đề sức khoẻ cộng đồng do lao động ở môi trường khắc nghiệt và thời gian vật chất trong lao động phổ thông quá cao, không phù hợp với mặt bằng và quy định pháp lí, đang là vật cản đối với quá trình hội nhập của cộng đồng người Việt vào xã hội Nga.

Nếu như ở các nước châu Âu, châu Mỹ, đã có nhiều người Việt nhập cư được làm việc ở các cơ quan của chính quyền như cảnh sát, viện kiểm sát, thậm chí trong nội các chính phủ, thì ở Nga, có thể nói là chưa có một người Việt nào có mặt trong bộ máy của chính quyền sở tại, mặc dù trong số những người Việt tại Nga có rất nhiều tài năng chuyên môn về các phương diện khoa học và văn hoá.

Trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá của xã hội Nga, người Việt chỉ mới tham gia, có mặt ở bước ban đầu. Hi vọng cùng với thời gian, trong quá trình hội nhập, người Việt sẽ từng bước có một vai trò đáng kể đối với cuộc sống và xã hội Nga.

4. Kết luận

Như chúng tôi đã trình bày, quá trình hội nhập đòi hỏi các yếu tố: thời gian, văn hoá và tiềm năng kinh tế của cộng đồng người Việt tại Nga.

Bên cạnh đó, cần có một sự quan tâm cụ thể hơn của các cơ quan hữu quan tới tính đặc thù của người Việt tại Nga, so với các cộng đồng các nước Đông Âu. Sự hỗ trợ tích cực về chính sách của hai nhà nước, các quan hệ và các hoạt động ngoại giao sẽ có tác động trực tiếp tới cuộc hội nhập này.

Việc sớm tổ chức một cuộc hội thảo mang tầm quốc gia bao gồm các vấn đề kinh tế, văn hoá, xã hội... để tìm ra một phương thức hữu hiệu về sự ổn định, hội nhập của người Việt tại Nga trong tình hình hiện nay là cần thiết và cấp bách.

Tài liệu tham khảo

1. Глазунов, Евгений Павлович

*Преобразование частной промышленности и торговли во Вьетнаме. М., Наука. 1981. 215 стр. 1200 экз.

2. Антощенко, Владимир Иванович

*Традиционный Вьетнам. Сб. статей /Отв. ред. В.И.Антощенко. Вып. 1,2. М.: Изд-во ИССА при МГУ, 1993 и 1996.

3. Окунев, Олег Борисович

*Экономика Вьетнама: учебное пособие. М., МГИМО-Ун-т. 2008. 142 стр.

*Миграция между Россией и Вьетнамом - история: современные тенденции и роль в социально-экономическом развитии стран

(Материалы международной научно-практической конференции)

Под ред. С.В.Рязанцева

М., МАКС Пресс, 236 страниц

4. Александра Докучаева

*Москва приглашает соотечественников к деловому

(С искренними пожеланиями успехов и надеждой на тесное сотрудничество, участники круглого стола “Зарубежная диаспора - экономический потенциал России”.)

5. Соколов, Анатолий Алексеевич

*Вьетнамская диаспора (Москва 2009)

6. Trần Trọng Đăng Đàn, “Cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài đầu thế kỷ XXI: Số liệu và bình luận”, Tạp chí *Quê hương*, 23/3/2006.

7. Các tạp chí và websites bằng tiếng Nga và tiếng Việt về vấn đề người Việt Nam tại Nga và ở các nước khác.